

Phụ lục
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG - XÂY DỰNG, GIAI ĐOẠN 2024-2026
(Kèm theo Công văn số /SNV-TCBC ngày / /2024 của Sở Nội vụ)

TT	Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng NLV giai đoạn 2024 -2026	Số LĐHĐ giai đoạn 2024-2026
	Tổng			47	04
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý			16	
1	BQLDA-01	Giám đốc	Tối thiểu kỹ sư hoặc tương đương	01	
2	BQLDA-02	Phó Giám đốc	Tối thiểu kỹ sư hoặc tương đương	03	
3	BQLDA -03	Trưởng phòng	Kỹ sư hoặc tương đương	04	
4	BQLDA -04	Phó trưởng phòng	Kỹ sư hoặc tương đương	08	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			23	
1	BQLDA -05	Quản lý dự án hạng II	Kỹ sư hoặc tương đương	02	
2	BQLDA -06	Quản lý dự án hạng III	Kỹ sư hoặc tương đương	09	
3	BQLDA -07	Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng II	Kỹ sư hoặc tương đương	01	
4	BQLDA-08	Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Kỹ sư hoặc tương đương	03	
5	BQLDA-09	Thẩm kế viên hạng II	Thẩm kế viên hạng II	01	
6	BQLDA-10	Thẩm kế viên hạng III	Thẩm kế viên hạng III	03	
7	BQLDA -11	Giám sát và tư vấn giám sát	Kỹ sư	04	
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung			08	
1	BQLDA -12	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01	
2	BQLDA -13	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01	
3	BQLDA -14	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01	

TT	Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng NLV giai đoạn 2024 -2026	Số LDHD giai đoạn 2024-2026
4	BQLDA -15	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	VTVL Chuyên viên tổ chức bộ máy kiêm nhiệm	
5	BQLDA -16	Kế toán trưởng	Kế toán viên	Phó trưởng phòng HC-TH kiêm nhiệm	
6	BQLDA -17	Kế toán viên	Kế toán viên	02	
7	BQLDA -18	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	01	
8	BQLDA -19	Lưu trữ viên hạng IV	Lưu trữ viên hạng IV	01	
9	BQLDA -20	Cán sự thủ quỹ	Cán sự	01	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ				
1	BQLDA -21	Nhân viên Lái xe			01
2	BQLDA -22	Nhân viên Bảo vệ			02
3	BQLDA -23	Nhân viên Phục vụ			01

